

Số: 197/2025/QĐ-TCQTMK

Cần Thơ, ngày 24 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận tốt nghiệp trình độ trung cấp kỳ xét tốt nghiệp tháng 11 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MEKONG

Căn cứ Quyết định số 1684/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc cho phép đổi tên Trường Trung cấp Mekong thành Trường Trung cấp Quốc tế Mekong;

Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định về Điều lệ trường trung cấp;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 196/2025/QĐ-HĐXTN ngày 22 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch hội đồng xét tốt nghiệp Trường Trung cấp Quốc tế Mekong về việc công nhận học sinh đủ điều kiện xét tốt nghiệp trình độ trung cấp kỳ xét tốt nghiệp tháng 11 năm 2025;

Theo đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận các học sinh cụ thể:

- Lớp Y sỹ đa khoa (TCYS23E3): 33 học sinh tốt nghiệp (danh sách kèm theo). Trong đó: 01 học sinh xếp loại xuất sắc, 14 học sinh xếp loại giỏi, 18 học sinh xếp loại khá.

- Lớp Y sỹ đa khoa (TCYS23E4): 23 học sinh tốt nghiệp (danh sách kèm theo). Trong đó: 01 học sinh xếp loại xuất sắc, 14 học sinh xếp loại giỏi, 08 học sinh xếp loại khá.

- Lớp Y sỹ đa khoa (TCYS23E5): 08 học sinh tốt nghiệp (danh sách kèm theo). Trong đó: 03 học sinh xếp loại giỏi, 05 học sinh xếp loại khá.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3: Hội đồng Xét tốt nghiệp, các phòng, khoa có liên quan và học sinh tên trong danh sách ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- HĐQT, BGH (để b/c);
- Như điều 3;
- Lưu: VT..



ĐSCKH. Nguyễn Văn Ảnh

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP

Xét công nhận tốt nghiệp ngành Y sỹ đa khoa ngày 24 tháng 11 năm 2025

(Kèm theo Quyết định số: 197/2025/QĐ-TCQTMK ngày 24 tháng 11 năm 2025 công nhận tốt nghiệp)

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	ĐTBCTích lũy	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	TCYS23E301	Thlang Ponleu	Nữ	07/10/1990	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.51	Khá	TCYS23E3	
2	TCYS23E302	Em Dany	Nữ	09/12/1990	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.54	Khá	TCYS23E3	
3	TCYS23E303	Mon Met	Nam	21/09/1994	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.00	Giỏi	TCYS23E3	
4	TCYS23E304	Nhorn Vanna	Nam	15/03/1993	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.53	Khá	TCYS23E3	
5	TCYS23E305	Chhay Vuthy	Nam	12/09/1993	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.63	Khá	TCYS23E3	
6	TCYS23E306	Phorn Veasna	Nam	19/10/1994	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.54	Khá	TCYS23E3	
7	TCYS23E307	Yem Vireak	Nam	03/03/1991	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.00	Giỏi	TCYS23E3	
8	TCYS23E308	Sam Kimhour	Nam	11/09/1994	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.20	Giỏi	TCYS23E3	
9	TCYS23E309	Kov Sothea	Nam	02/05/1994	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.63	Khá	TCYS23E3	
10	TCYS23E310	Sovann Pichpilydet	Nữ	06/08/1995	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.78	Khá	TCYS23E3	
11	TCYS23E311	Horn Poeuso	Nam	13/09/1989	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.61	Xuất sắc	TCYS23E3	
12	TCYS23E312	Sou Saony	Nam	10/11/1984	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.51	Khá	TCYS23E3	
13	TCYS23E314	Roeun Lyhour	Nam	04/12/1995	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.00	Giỏi	TCYS23E3	
14	TCYS23E316	Hom Phanith	Nam	30/07/1993	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.10	Giỏi	TCYS23E3	
15	TCYS23E317	Sun Saphors	Nam	02/04/1991	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.20	Giỏi	TCYS23E3	
16	TCYS23E318	Pen Kosal	Nam	12/03/1993	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.56	Khá	TCYS23E3	
17	TCYS23E319	Leng Vechai	Nam	19/06/1991	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.51	Khá	TCYS23E3	
18	TCYS23E320	Proeurng Sereyrath	Nữ	07/05/1993	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.02	Giỏi	TCYS23E3	
19	TCYS23E321	Pon Sokhon	Nam	25/03/1993	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.83	Khá	TCYS23E3	
20	TCYS23E323	Bin Panith	Nam	17/02/1986	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.81	Khá	TCYS23E3	
21	TCYS23E324	Phon Bunthat	Nam	10/11/1985	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.73	Khá	TCYS23E3	
22	TCYS23E325	Kit Mean	Nam	15/10/1989	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.51	Khá	TCYS23E3	
23	TCYS23E326	Chhuk Samoun	Nam	16/06/1988	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.15	Giỏi	TCYS23E3	
24	TCYS23E327	Phor Saroeun	Nam	03/04/1991	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.15	Giỏi	TCYS23E3	

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	ĐTBCTích lũy	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
25	TCYS23E328	Set Sam At	Nam	18/04/1994	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.36	Giỏi	TCYS23E3	
26	TCYS23E329	Hoeun Ratha	Nam	25/07/1985	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.24	Giỏi	TCYS23E3	
27	TCYS23E330	Seang Otdom	Nam	08/08/1997	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.15	Giỏi	TCYS23E3	
28	TCYS23E331	Sieng Serey	Nam	02/02/2002	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.58	Khá	TCYS23E3	
29	TCYS23E332	Kun Leakhena	Nữ	05/03/2004	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.17	Giỏi	TCYS23E3	
30	TCYS23E333	Von Yeakhong	Nữ	27/09/2006	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.81	Khá	TCYS23E3	
31	TCYS23E334	Doung Voleak	Nữ	15/04/2005	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.00	Giỏi	TCYS23E3	
32	TCYS23E335	Nge Kunthea	Nữ	12/04/2000	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.73	Khá	TCYS23E3	
33	TCYS23E339	Pech Rom	Nam	15/04/1993	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.80	Khá	TCYS23E3	



ĐSCKII. Nguyễn Văn Ảnh

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP

Xét công nhận tốt nghiệp ngành Y sỹ đa khoa ngày 24 tháng 11 năm 2025

(Kèm theo Quyết định số: 197/2025/QĐ-TCQTMK ngày 24 tháng 11 năm 2025 công nhận tốt nghiệp)

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	ĐTBCTích lũy	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	TCYS23E401	Rous Bunly	Nam	12/10/1985	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.00	Giỏi	TCYS23E4	
2	TCYS23E402	Vorn Pech	Nam	12/01/1989	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.07	Giỏi	TCYS23E4	
3	TCYS23E403	Chi Meangly	Nam	07/07/1989	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.69	Khá	TCYS23E4	
4	TCYS23E409	Seng Vicheth	Nam	17/11/1984	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.31	Giỏi	TCYS23E4	
5	TCYS23E410	Yonn Dara	Nam	04/03/1987	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.05	Giỏi	TCYS23E4	
6	TCYS23E412	Torn Rithy	Nam	08/06/1994	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.34	Giỏi	TCYS23E4	
7	TCYS23E414	Touch Keo	Nam	05/07/1984	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.63	Khá	TCYS23E4	
8	TCYS23E415	Orn Ten	Nam	05/04/1991	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.61	Khá	TCYS23E4	
9	TCYS23E416	Phor Seyha	Nam	31/08/1998	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.05	Giỏi	TCYS23E4	
10	TCYS23E417	Thuy Kimhong	Nam	11/11/1994	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.37	Giỏi	TCYS23E4	
11	TCYS23E418	Kem Vichheka	Nam	17/07/1990	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.39	Giỏi	TCYS23E4	
12	TCYS23E419	Krouy Cheulay	Nam	15/06/2000	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.02	Giỏi	TCYS23E4	
13	TCYS23E421	Bov Noeuk	Nam	07/02/1991	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.90	Khá	TCYS23E4	
14	TCYS23E422	Chhay Chinmaly	Nữ	04/07/1995	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.12	Giỏi	TCYS23E4	
15	TCYS23E424	Oem Rath	Nam	06/01/1994	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.51	Xuất sắc	TCYS23E4	
16	TCYS23E425	Hang Polen	Nữ	23/10/1996	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.85	Khá	TCYS23E4	
17	TCYS23E426	Sran Kunthea	Nữ	08/03/1996	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.51	Khá	TCYS23E4	
18	TCYS23E428	Nop Nira	Nam	10/07/1991	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.37	Giỏi	TCYS23E4	
19	TCYS23E429	Rin Daro	Nam	07/02/1993	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.63	Khá	TCYS23E4	
20	TCYS23E430	Nourn Sokna	Nữ	09/09/1994	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.71	Khá	TCYS23E4	
21	TCYS23E432	Pov Dy	Nam	01/01/1991	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.49	Giỏi	TCYS23E4	
22	TCYS23E433	Cheang Sopheap	Nam	10/04/2000	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.08	Giỏi	TCYS23E4	
23	TCYS23E434	Pech Bunhak	Nam	18/10/1992	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.07	Giỏi	TCYS23E4	



ĐSCKII. Nguyễn Văn Ảnh

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP

Xét công nhận tốt nghiệp ngành Y sỹ đa khoa ngày 24 tháng 11 năm 2025

(Kèm theo Quyết định số: 197/2025/QĐ-TCQTMK ngày 24 tháng 11 năm 2025 công nhận tốt nghiệp)

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	ĐTBCTích lũy	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	TCYS23E501	Kruch Sreyneun	Nữ	01/07/1996	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.51	Khá	TCYS23E5	
2	TCYS23E503	Nget Samnang	Nam	09/02/1988	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.19	Giỏi	TCYS23E5	
3	TCYS23E504	Sean Sokchea	Nam	15/06/1992	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.83	Khá	TCYS23E5	
4	TCYS23E506	Leim Van	Nam	09/05/1969	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.81	Khá	TCYS23E5	
5	TCYS23E507	Tith Tardy	Nam	26/06/1991	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.51	Khá	TCYS23E5	
6	TCYS23E508	Keo Ney	Nam	16/02/1985	Campuchia	Khmer	Campuchia	2.68	Khá	TCYS23E5	
7	TCYS23E509	Seang Sophon	Nam	20/12/1969	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.12	Giỏi	TCYS23E5	
8	TCYS23E510	Khan Sophea	Nam	10/06/1990	Campuchia	Khmer	Campuchia	3.22	Giỏi	TCYS23E5	



ĐSKII. Nguyễn Văn Ảnh